

Số: 08/2020/QĐST-KDTM

Quận Ngô Quyền, ngày 24 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-KDTM ngày 27 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T; địa chỉ trụ sở: Phố L, phường T, quận H, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Xuân T - Chuyên viên chính Phòng xử lý nợ - Khối pháp chế và xử lý nợ; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 069/2018/GUQ-TPB.LC ngày 09/4/2018 của Ngân hàng Thương mại cổ phần T)

- *Bị đơn*: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và kỹ thuật Th; địa chỉ trụ sở: Đường L, phường L, quận N, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Anh T1 - Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm giám đốc là người đại diện theo pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

+ Ông Trần Khánh A; nơi cư trú: Đường M, phường D, quận L, thành phố H.

+ Ông Trần Vĩnh H và bà Trần Thị Thu H; cùng cư trú: Đường M, phường D, quận L, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của ông Trần Khánh T và bà Trần Thị Thu Hà: Ông Trần Vĩnh H, nơi cư trú: Đường M, phường D, quận L, thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số công chứng 1251/20.HĐUQ, quyền số 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 13/7/2020 của Văn phòng công chứng Toàn Cầu)

+ Ông Đinh Văn D và bà Nguyễn Thị H; cùng cư trú: Phường P, K, thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị H: Ông Đinh Văn D; cư trú: Phường P, K, thành phố H là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 24/7/2020)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về khoản tiền nợ: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Th xác nhận còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần T theo Hợp đồng số 07-11.12/HĐTDHM/TPB.HPG ngày 28/11/2012 (tạm tính đến ngày 15/7/2020) tổng số tiền là: 2.174.167.104 đồng; trong đó: Số tiền nợ gốc là 780.834.697 đồng, tiền nợ lãi trong hạn là 0 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 1.393.332.407 đồng.

- Về nghĩa vụ đảm bảo cho khoản vay: Các đương sự thống nhất việc ký kết thực hiện các hợp đồng thế chấp tài sản số 021011/HĐTC-TPB.HP/TNHH TH1 ngày 06/10/2011, Hợp đồng thế chấp tài sản số 021011/HĐTC-TPB.HP/TNHH TH2 ngày 06/10/2011 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 021011/HĐTC-TPB.HP/TNHH TH3 ngày 06/10/2011 là hợp pháp và những người liên quan có nghĩa vụ thực hiện theo hợp đồng đã ký.

- Lộ trình trả nợ như sau:

+ Chậm nhất ngày 28/8/2020, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Th có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần T toàn bộ số tiền nợ gốc là 780.834.697 đồng và một phần tiền nợ lãi; tổng cộng số tiền phải trả là 1.100.000.000 đồng (một tỷ, một trăm triệu đồng) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có trách nhiệm giải chấp 03 tài sản đảm bảo là:

Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đối với thửa đất số: 869A; tờ bản đồ số: 06; diện tích: 65,5 m²; tại số 46 ngõ 52 Miếu Hai Xã, phường Dur Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AN 469047, vào sổ cấp GCN số H00006/DH do Ủy ban nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/3/2009 cho ông Trần Vĩnh H. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 021011/HĐTC-TPB.HP/TNHH TH1 ngày 06/10/2011.

Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đối với thửa đất số: 869C; tờ bản

đồ số: 06; diện tích: 59,5 m²; tại số 46B ngõ 52 Miếu Hai Xã, phường Dur Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AN 469049, vào sổ cấp GCN số H00008/DH do UBND quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/3/2009 cho ông Trần Khánh A. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 021011/HĐTC-TPB.HP/TNHH TH2 ngày 06/10/2011.

Quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất đối với thửa đất số: 33-03; tờ bản đồ số: 301590-6-(12); diện tích: 80,9 m²; tại số tổ dân phố Gò Công II, phường Phù Liễn, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AM 740976, vào sổ cấp GCN số H00343/P.L do Ủy ban nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng cấp ngày 12/8/2009 cho ông Đinh Văn D, bà Nguyễn Thị H. Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 021011/HĐTC-TPB.HP/TNHH TH3 ngày 06/10/2011.

+ Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Th có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần T toàn bộ số tiền lãi còn lại tính đến ngày 15/7/2020 là 1.074.167.104 đồng.

- Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và kỹ thuật Th vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo lộ trình trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần T có quyền đề nghị cơ quan Thi thành án phát mại các tài sản thế chấp nêu trên để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Th.

- Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và kỹ thuật Th tiếp tục trả Ngân hàng thương mại cổ phần T số tiền lãi phát sinh từ ngày 16/7/2020 theo lãi suất của Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 07-11.12/HĐTDHM/TPB.HPG ngày 28/11/2012 đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

- Kể từ ngày Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Th còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền lãi chưa thanh toán (trong tổng số tiền lãi tính đến ngày 15/7/2020 là 1.393.332.407 đồng) theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thương mại và Kỹ thuật Thành Hưng nhận trả toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 37.742.000 (ba mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn) đồng.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 21.863.000 (hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006298 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hậu